

# TÌNH HÌNH XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN VÀ VẤN ĐỀ KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN MỚI CỦA ĐCS TRUNG QUỐC TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

ĐẶNG THÚY HÀ\*

## 1. Những biến đổi trong kết cấu đảng viên

Ngay sau khi thành lập, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã hết sức chú trọng đến công tác phát triển đảng viên. Trong 20 năm tiến hành cải cách mở cửa và xây dựng hiện đại hoá XHCN, Đảng Cộng sản Trung Quốc không chỉ quan tâm đến việc phát triển về số lượng, mà còn rất quan tâm đến việc cải thiện hơn nữa cấu tạo thành phần và tổ chất văn hoá của đội ngũ đảng viên. Theo số liệu thống kê mới nhất của Bộ tổ chức Trung ương, đến cuối năm 2004, số lượng đảng viên ĐCS Trung Quốc đã lên đến

69.603.000 người. Trong năm 2004 đã phát triển được 2.418.000 người, tăng 18,3% so với năm 2003.<sup>1</sup>

Chỉ riêng năm 2004, cả nước có 17.380.000 người nộp đơn xin gia nhập Đảng, tăng 1.357.000 người so với năm 2003, trong đó số người làm trong các xí nghiệp tư nhân xin vào Đảng là 9.305.000 người, tăng 653.000 người so với năm 2003.<sup>2</sup>

Xét về trình độ văn hoá, số đảng viên có trình độ học vấn từ phổ thông trung học trở lên là 37,661 triệu người, chiếm 55,2% (trong đó đảng viên có trình độ đại học, chuyên nghiệp chiếm 25,7%).<sup>3</sup>

**Bảng 1: KẾT CẤU TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN CỦA ĐẢNG VIÊN ĐCS TRUNG QUỐC**

Đơn vị: Triệu người

Tình trạng học vấn	Nghiên cứu sinh	Đại học	Trung học chuyên nghiệp	Cao trung	Sơ trung	Tiểu học	Mù chữ
Số người	0,411	13,193	7,550	11,217	17,694	12,805	1,640
Tỷ lệ (%)	0,6	20,5	11,7	17,4	27,4	19,9	2,5

Nguồn: Tạp chí Đảng viên cộng sản, số 2-2001, thời gian tính đến ngày 31-12-2000. Dẫn lại theo Nghiên cứu quy luật cầm quyền của ĐCS Trung Quốc, Thượng Hải Tam Liên Thư điểm, Thượng Hải, 2004.

\* Viện Nghiên cứu Trung Quốc.

Xét về thành phần xã hội của đảng viên thì công nhân là 7,942 triệu người (trong đó số công nhân từ các ngành kinh tế phi công hữu là 1,156 triệu người); nhân viên kỹ thuật chuyên nghiệp, nhân viên quản lý trong các đơn vị sự nghiệp, cán bộ cơ quan là 19,870 triệu người (trong đó nhân viên trong các ngành kinh tế phi quốc hữu và nhân viên quản lý trong các đơn vị doanh

nh nghiệp dân lập và nhân viên kỹ thuật là 948 nghìn người); nông dân, ngư dân, là 23,718 triệu người, các thành phần khác (bao gồm quân nhân, cảnh sát vũ trang, học sinh, người nghỉ hưu) là 12,98 triệu người.<sup>4</sup> Trong số 2.418.000 đảng viên mới phát triển năm 2004, thì số đảng viên ở các tầng lớp xã hội mới là 11.000 người, trong đó số đảng viên là chủ doanh nghiệp tư nhân đạt 894 người.<sup>5</sup>

**Bảng 2: KẾT CẤU NGHỀ NGHIỆP ĐẢNG VIÊN ĐCS TRUNG QUỐC**

Đơn vị: Triệu người

Phân bố nghề nghiệp	Công nhân, nông, lâm, ngư dân	Các loại nhân viên kỹ thuật	Cán bộ cơ quan	Nhân viên quản lý các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp	Các nghề khác
Số người	31,66	7,763	5,925	6,182	12,98
Tỷ lệ (%)	49,1	12	9,2	9,6	20,1

Nguồn: Tạp chí *Đảng viên cộng sản*, số 2-2001, thời gian tính đến ngày 31-12-2000. Dẫn lại theo *Nghiên cứu quy luật cầm quyền của ĐCS Trung Quốc*, Thượng Hải Tam Liên Thư điểm, Thượng Hải, 2004.

Xét về độ tuổi đảng viên, có thể thấy 14,39 triệu người; từ 36 đến trên 45 tuổi đảng viên dưới 35 tuổi trở xuống chiếm 14,39 triệu người; từ 36 đến trên 45 tuổi chiếm hơn 50 triệu người.<sup>6</sup>

**Bảng 3: KẾT CẤU TUỔI CỦA ĐẢNG VIÊN ĐCS TRUNG QUỐC**

Đơn vị: Triệu người

Phân bố tuổi	Dưới 35	36-45	Trên 45
Số người	14,39	15,43	34,69
Tỷ lệ (%)	22,3	23,9	53,8

Nguồn: Tạp chí *Đảng viên cộng sản*, số 2-2001, thời gian tính đến ngày 31-12-2000. Dẫn lại theo *Nghiên cứu quy luật cầm quyền của ĐCS Trung Quốc*, Thượng Hải Tam Liên Thư điểm, Thượng Hải, 2004.

Qua ba bảng trên, có thể thấy, kết cấu của đảng viên ĐCS Trung Quốc ngày càng hợp lý. Khi trọng tâm công tác

của Đảng chuyển sang xây dựng kinh tế, trình độ học vấn được coi là một điều kiện quan trọng để vào Đảng. Cải cách

mở cửa càng đi vào chiều sâu, sức sản xuất xã hội ngày càng phát triển thì yêu cầu về tri thức văn hoá càng cao. Đảng viên có tri thức, có năng lực mới có thể duy trì và phát huy tính tiên phong của Đảng. Tương ứng với sự nâng cao về trình độ học vấn của đảng viên, tỷ lệ đảng viên làm công việc lao động chân tay giảm (dù số lượng vẫn là đông nhất), số đảng viên làm các việc liên quan đến khoa học kỹ thuật, quản lý v.v... ngày một tăng. Qua hơn 80 năm phát triển, một khối lượng lớn đảng viên tham gia cách mạng đã lần lượt qua đời, số đảng viên mới trưởng thành trong quá trình xây dựng đất nước và cải cách mở cửa ngày càng trở thành lớp người chủ chốt trong Đảng. Tuy nhiên, phần lớn đảng viên là những người trưởng thành trong những năm cải cách mở cửa. Họ là những người trẻ tuổi, có tư tưởng tiến bộ, có tri thức khoa học kỹ thuật, văn hoá cao, song do không trải qua những khắc nghiệt của đấu tranh giai cấp nên ý thức truyền thống, niềm tin chính trị và ý thức cống hiến vô tư không cao. Chính vì vậy, trong công tác xây dựng Đảng, Đảng Cộng sản Trung Quốc luôn luôn coi trọng vấn đề giáo dục tư tưởng, chính trị cho đảng viên toàn Đảng.

## 2. Những vấn đề đặt ra cho công tác phát triển đảng viên của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong thời kỳ mới

### a. Vấn đề kết nạp đảng viên mới

Điều lệ Đảng Cộng sản Trung Quốc (sửa đổi) thông qua ngày 14-11-2002, tại

Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc, quy định: “Công nhân, nông dân, quân nhân, trí thức và những phần tử tiên tiến trong các tầng lớp xã hội khác của Trung Quốc đủ 18 tuổi, thừa nhận Cương lĩnh và Điều lệ Đảng, có nguyện vọng tham gia tổ chức Đảng và tích cực công tác trong tổ chức đó, chấp hành Nghị quyết của Đảng và nộp đảng phí theo định kỳ, có thể xin gia nhập Đảng Cộng sản Trung Quốc”<sup>7</sup>. Quy định này thể hiện rõ ba yêu cầu trong việc kết nạp Đảng. Về độ tuổi, là những công dân đủ 18 tuổi, là độ tuổi công dân có đủ tư cách thực hiện các quyền và nghĩa vụ, có thể giới quan, nhân sinh quan và năng lực phán đoán chính trị tương đối ổn định để định được hướng đi cho mình. Về quốc tịch, phải là công dân mang quốc tịch Trung Quốc mới được gia nhập Đảng Cộng sản Trung Quốc. Về thành phần, ngoài lực lượng nòng cốt là “công nhân, nông dân, quân nhân, phần tử trí thức”, Đảng Cộng sản Trung Quốc còn kết nạp những phần tử ưu tú thuộc các thành phần xã hội mới.<sup>8</sup> Bởi, quá trình cải cách nền kinh tế ngày càng đi vào chiều sâu, sự tham gia và đóng góp của các thành phần xã hội vào quá trình này ngày càng thể hiện rõ nét, việc quy định các thành phần công nhân, nông dân, quân nhân, trí thức và những phần tử tiên tiến trong các tầng lớp xã hội khác đều có thể làm đơn gia nhập Đảng là một điểm mới trong nhận thức lý luận của các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Đảng Cộng sản Trung Quốc vẫn luôn kiên trì tính chất đội tiên phong của giai

cấp công nhân. Tuy nhiên, do sự phát triển của khoa học kỹ thuật đã làm thay đổi cơ cấu xã hội và cơ cấu ngành nghề. Kết cấu hai giai cấp (công nhân, nông dân) và một tầng lớp (trí thức) đã phát triển theo hướng đa nguyên. Giai cấp công nhân được tri thức hoá, hữu sản hoá là xu thế tất yếu của sự phân tầng xã hội và phát triển xã hội đương đại. Giai cấp công nhân không chỉ giới hạn ở phạm trù lao động chân tay, tính tiên tiến của giai cấp công nhân đang được phát triển, cơ sở giai cấp của Đảng Cộng sản Trung Quốc vẫn không ngừng được tăng cường. Bên cạnh các giai tầng cơ bản là công nhân, nông dân, trí thức, những tầng lớp xã hội mới đã hình thành như nhân viên lập nghiệp và nhân viên kỹ thuật của các doanh nghiệp khoa học kỹ thuật dân doanh, những nhân viên quản lý kỹ thuật của các doanh nghiệp có vốn ngoại, những hộ cá thể, những chủ doanh nghiệp tư doanh, những người làm việc trong các tổ chức môi giới, những người làm nghề tự do v.v... Giai đoạn hiện nay của CNXH ở Trung Quốc cho phép và khuyến khích nền kinh tế nhiều loại hình sở hữu cùng phát triển, thành phần kinh tế TBCN trong và ngoài nước trong thời gian tương đối dài nữa vẫn tạo điều kiện cho sức sản xuất phát triển. Sự xuất hiện của tầng lớp xã hội mới có tư liệu sản xuất cũng không thể nói là ở Trung Quốc đã xuất hiện giai cấp tư sản mới. Đông đảo cán bộ nhân viên trong

tầng lớp xã hội mới đó cũng là những người xây dựng sự nghiệp xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc. Trong số họ cũng có những phần tử tiên tiến, thường xuyên có mối liên hệ với những người sản xuất tiên tiến và có tâm nguyện được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Là một đảng cầm quyền duy nhất, Đảng Cộng sản Trung Quốc phải đoàn kết các giai cấp, tầng lớp, đoàn thể quần chúng trong xã hội, nhằm tăng cường cơ sở giai cấp và mở rộng cơ sở quần chúng của Đảng. Vấn đề ở chỗ Đảng Cộng sản Trung Quốc nhận thức và đánh giá như thế nào về khuynh hướng và thái độ chính trị của những người thuộc thành phần xã hội mới này, nhìn nhận như thế nào về nguyện vọng và yêu cầu gia nhập Đảng của họ.

*Trước hết*, ĐCS Trung Quốc nhìn nhận những tầng lớp xã hội mới này dưới góc độ là những con người cụ thể, họ vừa là những người xây dựng xã hội XHCN đặc sắc Trung Quốc, vừa là những người hoạt động kinh tế đem lại lợi ích cho xã hội, cho công cuộc xã hội hiện đại hoá XHCN. Họ là những người lao động chân chính, các khoản thuế mà họ giao nộp cho Nhà nước lại được Nhà nước sử dụng phục vụ nhân dân, hơn nữa kinh tế dân doanh là một bộ phận cấu thành quan trọng, là lực lượng quan trọng thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế Trung Quốc, có lợi cho việc giải phóng và phát triển sức sản xuất. Hầu hết những người thuộc tầng lớp xã hội

mới này đều là những người sinh ra và lớn lên tại Trung Quốc, được tiếp thu tư tưởng chính trị XHCN ngay từ khi còn nhỏ, nhiều người trong số họ ủng hộ đường lối, phương châm, chính sách của Đảng, động cơ vào Đảng của họ là trong sáng, họ mong muốn đóng góp sức lực của mình vào sự nghiệp xây dựng CNXH.

*Thứ hai*, kết nạp đảng viên phải xem xét vấn đề vào Đảng về tư tưởng. Trước khi kết nạp, các chi bộ Đảng luôn luôn xác định đối tượng kết nạp có thực sự vào Đảng về tư tưởng hay không. Bởi, tuy quan niệm giá trị của chủ nghĩa Mác chiếm vai trò chủ đạo, nhưng ảnh hưởng của chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa hưởng lạc và chủ nghĩa sùng bái đồng tiền vẫn còn tương đối lớn. Bên cạnh đó, nền kinh tế thị trường phát triển cũng đã làm cho một số đảng viên nảy sinh khuynh hướng vào Đảng, mong muốn giữ chức vụ cao không phải để mưu lợi cho dân mà mưu lợi cá nhân tối đa. Hiện nay, trong tình hình kinh tế, xã hội có nhiều biến đổi, số đảng viên lưu động thường xuyên do công việc đòi hỏi tăng lên, ảnh hưởng của tổ chức Đảng cơ sở đối với đảng viên cũng giảm đi. Nếu đưa vào Đảng những người không phù hợp với điều kiện đảng viên, tư tưởng không vững vàng thì không những không thể mở rộng được cơ sở quần chúng, mà sẽ còn phá hoại cơ sở quần chúng của Đảng. Theo điều tra, động cơ vào Đảng của các tầng lớp mới có ba loại: *một là* tự giác

phấn đấu cho đường lối cơ bản và cương lĩnh của đảng; *hai là* muốn kết hợp lợi ích của Đảng với lợi ích cá nhân, nhằm tăng tiếng tăm của doanh nghiệp; *ba là* để đề cao danh tiếng cá nhân, thuần túy mưu đồ tư lợi. Phát triển đảng viên trong các tầng lớp mới, chỉ có đưa vào Đảng những người tự giác phấn đấu cho đường lối và Cương lĩnh của Đảng mới có thể thực sự mở rộng được ảnh hưởng của Đảng.

Việc thu hút các phần tử ưu tú trong tầng lớp xã hội mới vào Đảng có lợi cho việc duy trì tính tiên tiến của Đảng. Trong giai đoạn hiện nay, tính tiên tiến của Đảng Cộng sản Trung Quốc thể hiện ở chỗ chăm chỉ học tập lý luận Đặng Tiểu Bình và tư tưởng quan trọng “Ba đại diện”, đồng thời tự giác, tích cực góp sức vào công cuộc xây dựng kinh tế, chính trị, văn hoá XHCN đặc sắc Trung Quốc. Việc kết nạp các phần tử ưu tú trong tầng lớp xã hội mới vào Đảng không làm thay đổi tính chất tiên phong của giai cấp công nhân của Đảng. Kinh nghiệm lịch sử đã chứng minh, rất nhiều đảng viên Đảng Cộng sản không thuộc giai cấp công nhân song vẫn không làm thay đổi tính chất giai cấp của Đảng. Ngược lại, sau khi được đứng trong hàng ngũ của Đảng, họ đã được Đảng giáo dục, trở thành những chiến sĩ tiên phong của giai cấp vô sản. Việc kết nạp các phần tử ưu tú trong tầng lớp xã hội mới vào Đảng không hạ thấp tiêu chuẩn đảng viên mà là thu hút những phần tử ưu tú phù hợp với điều kiện vào Đảng.

Trong bài phát biểu ngày 1-7-2001, Nguyên Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc Giang Trạch Dân đã chỉ rõ: tự giác phấn đấu cho việc thực hiện đường lối và Cương lĩnh của Đảng, phù hợp với điều kiện đảng viên là tiêu chuẩn chủ yếu để kết nạp đảng viên mới. Những đảng viên xuất phát từ công nhân, nông dân, phần tử trí thức, quân nhân, cán bộ là bộ phận tổ thành và lực lượng nòng cốt cơ bản nhất của đội ngũ Đảng, đồng thời cũng kết nạp những phần tử ưu tú trên các phương diện xã hội khác nhưng thừa nhận Cương lĩnh và Điều lệ Đảng, tự giác phấn đấu vì đường lối và cương lĩnh của Đảng, vượt qua được khó khăn thử thách, phù hợp với điều kiện đảng viên.

Việc đề ra quan điểm “kết nạp vào Đảng những phần tử tiên tiến của các giai tầng xã hội khác thừa nhận Cương lĩnh và Điều lệ Đảng, tự nguyện phấn đấu cho đường lối và Cương lĩnh của Đảng, trải qua thử thách lâu dài, phù hợp với tiêu chuẩn đảng viên, nhằm tăng cường ảnh hưởng và sự gắn bó của Đảng trong toàn xã hội”, thể hiện nhận thức mới của Đảng Cộng sản Trung Quốc về vấn đề gia nhập Đảng của những người lao động thuộc các tầng lớp xã hội mà không làm thay đổi tính tiên tiến và tính giai cấp của Đảng. Việc gia nhập Đảng của thành phần này có ý nghĩa thực tiễn quan trọng đối với việc mở rộng cơ sở giai cấp và cơ sở quần chúng của Đảng, tăng cường ảnh hưởng và sự gắn bó của

Đảng trong toàn xã hội, củng cố địa vị cầm quyền của Đảng, có lợi cho việc phát triển nền kinh tế quốc dân và thực hiện hiện đại hoá XHCN, có lợi cho việc dẫn dắt thành phần kinh tế phi công hữu phát triển lành mạnh theo con đường XHCN.

### ***b. Vấn đề phát triển về số lượng, đảm bảo chất lượng đảng viên***

Coi trọng chất lượng đảng viên là một nguyên tắc cơ bản trong công tác xây dựng Đảng của chủ nghĩa Mác, cũng là một yêu cầu đặc biệt trong xây dựng chính mình của chính đảng giai cấp vô sản. Sức chiến đấu của chính đảng giai cấp vô sản không chỉ quyết định ở số lượng đảng viên, mà quan trọng hơn là ở chất lượng đảng viên. Phát triển chất lượng đảng viên như thế nào ảnh hưởng trực tiếp đến sức chiến đấu của Đảng. Trong công tác phát triển Đảng, nếu muốn phát triển bao nhiêu thì phát triển bấy nhiêu, muốn định ra tiêu chuẩn thế nào thì định tiêu chuẩn thế đấy sẽ tạo điều kiện cho số ít những phần tử cơ hội lọt vào Đảng gây rối loạn. Đảng uỷ các cấp căn cứ vào quy định và thực tế khách quan của đơn vị mình, địa phương mình để đề ra kế hoạch phát triển đảng viên thích hợp.

Xây dựng đội ngũ đảng viên “tốt chất ưu tú, kết cấu hợp lý, quy mô vừa mức, vai trò nổi bật” là nhằm tăng cường sức sống của Đảng, nâng cao sức chiến đấu của Đảng. Trong quá trình phát triển đảng viên, Đảng Cộng sản Trung Quốc

hết sức tránh tình trạng chạy theo số lượng, hạ thấp tiêu chuẩn, xem nhẹ chất lượng hoặc rụt re, hẹp hòi trong phát triển đảng viên. Chất lượng đảng viên gắn liền với số lượng đảng viên, là một yếu tố quan trọng tạo thành sức mạnh của đội ngũ đảng viên. Phải có một số lượng đảng viên nhất định thì mới hình thành tổ chức Đảng cơ sở, mới tạo nên lực lượng chiến đấu của Đảng, mới đảm bảo mối liên hệ với quần chúng và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng. Trên cơ sở nhận thức đó, Đảng Cộng sản Trung Quốc căn cứ theo phương châm “kiên trì tiêu chuẩn, đảm bảo chất lượng, cải thiện cơ cấu, thận trọng phát triển” thực hiện chế độ “bầu cử công khai, đánh giá công khai, công bố công khai và bỏ phiếu” (gọi tắt là “ba công khai, một phiếu bầu”).

Quá trình kết nạp đảng viên được tiến hành theo trình tự như sau: Sau một năm bồi dưỡng, giáo dục phần tử tích cực, chi bộ Đảng sẽ triệu tập hội nghị bầu cử công khai với sự tham gia của toàn thể đảng viên và đại biểu quần chúng. Kết quả phiếu bầu của đảng viên và quần chúng đều đạt từ 60% số người tham gia hội nghị trở lên, mới được công nhận là đối tượng phát triển. Kết quả này sẽ có hiệu lực trong hai năm. Trên cơ sở được thẩm tra và bồi dưỡng tập trung, được sự đồng ý của đảng uỷ cơ sở, chi bộ đảng sẽ tiến hành đánh giá công khai đối tượng phát triển có đạt tiêu chuẩn đảng viên trên các phương diện

như: nhận thức đối với Đảng, động cơ vào Đảng, giác ngộ chính trị, phẩm chất tư tưởng, biểu hiện công tác v.v... Kết quả đánh giá của đảng viên và quần chúng đều phải đạt hơn 70%. Sau khi chi bộ nghiên cứu, đảng uỷ cơ sở đồng ý, mới có thể tiếp tục tiến hành các thủ tục vào Đảng khác. Trước khi tiếp nhận đảng viên dự bị và đảng viên dự bị chuyển lên chính thức, tổ chức đảng cơ sở thực hiện chế độ công bố công khai. Được sự đồng ý của đảng uỷ cơ sở, chi bộ triệu tập đại hội, hơn một nửa số đảng viên chính thức có quyền biểu quyết đến tham dự, đại hội mới có hiệu lực. Khi bỏ phiếu, dùng hình thức bỏ phiếu kín, số phiếu tán thành phải chiếm hơn một nửa số đảng viên có quyền biểu quyết đến dự hội nghị, khi đó mới có thể ra quyết định đồng ý chấp nhận đảng viên dự bị hoặc đảng viên dự bị chuyển lên chính thức.

Chất lượng đảng viên không chỉ dừng lại ở khâu lựa chọn, kết nạp mà còn tiếp tục phát triển trong quá trình giáo dục, rèn luyện sau khi gia nhập Đảng nhằm nâng cao hơn nữa bản lĩnh chính trị, tố chất văn hoá. Đảm bảo chất lượng đảng viên còn biểu hiện ở việc quản lý, giám sát đảng viên nghiêm minh, tránh tình trạng buông lỏng sau khi kết nạp, ngăn ngừa hiện tượng đảng viên thoái hoá biến chất, làm trong sạch đội ngũ Đảng. Trong khi tiến hành cải cách mở cửa và phát triển kinh tế thị trường, Trung Quốc không thể tránh khỏi sự xâm nhập của những tư tưởng hủ bại, những quan niệm

về giá trị và lối sống theo chủ nghĩa cá nhân, thực dụng và hưởng thụ làm mục ruồng đội ngũ của Đảng. Chính vì vậy, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tổ chức cho các đảng viên học tập lý luận nhằm nắm vững lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông, lý luận Đặng Tiểu Bình, từ đó giữ vững và nâng cao tư tưởng chính trị của người đảng viên Đảng Cộng sản. Bên cạnh đó, các đảng viên còn phải học tập, tiếp thu kiến thức khoa học kỹ thuật. Nhất là khi sự kết hợp giữa khoa học và sản xuất ngày càng chặt chẽ như hiện nay, Đảng đã, đang và tiếp tục đào tạo nhiều cán bộ có tri thức, nắm vững kỹ thuật để gánh vác trọng trách xây dựng Trung Quốc thành một cường quốc hiện đại hoá XHCN.

Với chiến lược “bốn hoá” (cách mạng hoá, trẻ hoá, tri thức hoá, chuyên nghiệp hoá), Đảng Cộng sản Trung Quốc đã, đang xây dựng được một đội ngũ đảng viên trẻ, có tri thức, có chuyên môn và có tinh thần cách mạng, có thể gánh vác được sứ mệnh phục hưng dân tộc Trung Hoa, đẩy mạnh hơn nữa sự nghiệp xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc.



#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003.

2. Nguyễn Huy Quý: *Nước CHND Trung Hoa chặng đường lịch sử nửa thế kỷ (1949 - 1999)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999.

3. Ngô Tư Nghệ, Lý Luyện Trung: *Kiên trì và hoàn thiện sự lãnh đạo của Đảng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999.

4. Tạp chí *Nghiên cứu CNXH mang màu sắc Trung Quốc*, số 1-2002.

5. [www.China.org.cn/chinese/zhuanti/gnds/599337.htm](http://www.China.org.cn/chinese/zhuanti/gnds/599337.htm)

6. Lưu Tông Hồng: *Nghiên cứu quy luật cầm quyền của ĐCS Trung Quốc*, Hiệu sách Tam Liên Thượng Hải, Thượng Hải, 2004.

7. Hoài Nam: *Về những điều kiện gia nhập Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 4-2000

#### CHÚ THÍCH:

1. [www.djy.com.cn/share/viewdjyj1](http://www.djy.com.cn/share/viewdjyj1)

2. [www.djy.com.cn/share/viewdjyj1](http://www.djy.com.cn/share/viewdjyj1)

3. [www.China.org.cn/chinese/zhuanti/gnds/599337.htm](http://www.China.org.cn/chinese/zhuanti/gnds/599337.htm)

4. [www.China.org.cn/chinese/zhuanti/gnds/599337.htm](http://www.China.org.cn/chinese/zhuanti/gnds/599337.htm)

5. [www.djy.com.cn/share/viewdjyj1](http://www.djy.com.cn/share/viewdjyj1)

6. [www.China.org.cn/chinese/zhuanti/gnds/599337.htm](http://www.China.org.cn/chinese/zhuanti/gnds/599337.htm)

7. Văn kiện ĐHĐB toàn quốc lần thứ XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 115

8. Hoài Nam: *Về những điều kiện gia nhập Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Tạp chí *Nghiên cứu Trung Quốc*, số 4-2000.